

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đại học hệ chính quy văn bằng thứ nhất năm 2026

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Trường Đại học Kiểm sát; căn cứ Thông tin tuyển sinh đại học năm 2026, Trường Đại học Kiểm sát thông báo xét tuyển đại học hệ chính quy văn bằng thứ nhất năm 2026 như sau:

I. TÊN TRƯỜNG, KÝ HIỆU TRƯỜNG, MÃ NGÀNH

- Tên trường: Trường Đại học Kiểm sát
- Ký hiệu trường: DKS
- Địa chỉ các trụ sở:
 - + Trường Đại học Kiểm sát, số 59, ngõ 230, đường Ý La, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội;
 - + Phân hiệu Trường Đại học Kiểm sát tại TP. Hồ Chí Minh, đường Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh.
- Ngành, mã ngành đào tạo:
 - + Luật, 7380101;
 - + Luật kinh tế, 7380107;
 - + Ngôn ngữ Anh, 7220201.
- Chương trình đào tạo: Ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát; ngành Luật; ngành Luật kinh tế; ngành Ngôn ngữ Anh.

II. MỤC ĐÍCH, PHẠM VI, SỐ LƯỢNG TUYỂN SINH VÀ ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

2.1. Mục đích, phạm vi, số lượng tuyển sinh

2.1.1. Ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát

a. Mục đích tuyển sinh

Bổ sung nguồn nhân lực cho ngành Kiểm sát nhân dân và cho xã hội.

b. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trong cả nước.

c. Số lượng tuyển sinh

Tổng số lượng tuyển sinh là 200 và được phân bổ như sau:

- Số lượng tuyển sinh cho các đối tượng xét tuyển thẳng theo quy định tại điểm 3, tiểu mục a, mục 7.1 phần II Thông tin tuyển sinh đại học năm 2026: 04 thí sinh và được trừ vào tổng chỉ tiêu tuyển sinh năm 2026.

- Số lượng tuyển sinh cho đối tượng xét tuyển thẳng theo quy định tại (1) và (2), mục 7.1 phần II Thông tin tuyển sinh đại học năm 2026: Được thực hiện theo số lượng thực tế và được trừ đi trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát năm 2026.

- Số lượng tuyển sinh theo khu vực: Phân bổ không quá 50% số lượng cho khu vực phía Nam (từ Quảng Trị trở vào), không quá 50% số lượng cho khu vực phía Bắc (từ Hà Tĩnh trở ra) số lượng tuyển sinh còn lại sau khi đã trừ đi số thí sinh trúng tuyển diện xét tuyển thẳng năm 2026 và trúng tuyển năm 2024 diện 30a về nhập trường sau khi đã hoàn thành chương trình dự bị đại học.

- Tỷ lệ tuyển sinh đối với nữ học sinh: Tối đa 50% số lượng tuyển sinh theo từng phương thức xét tuyển.

2.1.2. Ngành Luật, ngành Luật kinh tế, ngành Ngôn ngữ Anh

a. Mục đích tuyển sinh

- Bổ sung nguồn nhân lực cho xã hội (không bao gồm ngành Kiểm sát nhân dân). Đây là loại hình đào tạo theo nhu cầu xã hội nên sau khi sinh viên tốt nghiệp, ngành Kiểm sát nhân dân không chịu trách nhiệm tuyển dụng vào Ngành.

b. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trong cả nước.

c. Số lượng tuyển sinh

- Ngành Luật: Dự kiến 950 chỉ tiêu, trong đó:

+ Trụ sở chính: 750 chỉ tiêu;

+ Phân hiệu Trường Đại học Kiểm sát tại TP. Hồ Chí Minh: 200 chỉ tiêu.

- Ngành Luật kinh tế: Dự kiến 250 chỉ tiêu.

- Ngành Ngôn ngữ Anh: Dự kiến 200 chỉ tiêu.

2.2. Đối tượng, điều kiện dự tuyển và phương thức tuyển sinh

2.2.1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

- Ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát: Thí sinh đăng ký dự tuyển ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát phải đáp ứng các điều kiện chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, yêu cầu về ngưỡng đầu vào theo quy định của Trường và các điều kiện đặc thù về sức khỏe, kết quả học tập, rèn luyện, lý lịch (đạt sơ tuyển vào Trường Đại học Kiểm sát tại VKSND cấp tỉnh của năm 2026).

- Ngành Luật, ngành Luật kinh tế, ngành Ngôn ngữ Anh: Đáp ứng các yêu cầu chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, yêu cầu về ngưỡng đầu vào theo quy định của Trường và các điều kiện về kết quả rèn luyện, học tập của từng phương thức tuyển sinh.

2.2.2. Phương thức tuyển sinh

a. Phương thức 1 (xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo):

- *Ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát*: Thí sinh đáp ứng các điều kiện chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đạt sơ tuyển vào Trường Đại học Kiểm sát tại VKSND cấp tỉnh của năm 2026 (sau đây gọi tắt là đạt sơ tuyển); kết quả rèn luyện, kết quả học tập năm lớp 11 và năm lớp 12 đánh giá Tốt (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2024-2025, năm học 2025-2026); học lực xếp loại Giỏi, hạnh kiểm xếp loại Tốt năm lớp 11 và năm lớp 12 (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2023-2024 trở về trước); đáp ứng điều kiện theo quy định tại mục 7.1 và điều kiện về ngưỡng đầu vào theo quy định của Thông tin tuyển sinh đại học năm 2026.

- Ngành Luật, ngành Luật kinh tế, ngành Ngôn ngữ Anh: Đáp ứng các điều kiện chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; kết quả rèn luyện, kết quả học tập năm lớp 11 và năm lớp 12 đánh giá từ Khá trở lên và năm lớp 12 đánh giá Tốt (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2024-2025, năm học 2025-2026); học lực, hạnh kiểm xếp loại từ Khá trở lên năm lớp 11 và học lực xếp loại Giỏi, hạnh kiểm xếp loại tốt, năm lớp 12 (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2023-2024 trở về trước); đáp ứng điều kiện theo quy định tại mục 7.1 và điều kiện về ngưỡng đầu vào theo quy định của Thông tin tuyển sinh năm 2026.

b. Phương thức 2 (xét kết quả học tập THPT):

- Điều kiện đăng ký xét tuyển:

+ Đối với ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát: Thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau: Thí sinh học tại trường THPT Chuyên hoặc có hệ thống lớp Chuyên trực thuộc đại học, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương...); thí sinh có chứng chỉ IELTS từ 6.0 trở lên; thí sinh đạt giải học sinh giỏi cấp Quốc gia (Nhất, Nhì, Ba nhưng không dùng quyền xét tuyển thẳng); thí sinh đạt giải học sinh giỏi cấp Quốc gia (Khuyến khích), học sinh giỏi cấp tỉnh (Nhất, Nhì, Ba). Thí sinh đáp ứng các điều kiện chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đạt sơ tuyển năm 2026; kết quả rèn luyện, kết quả học tập năm lớp 11 và năm lớp 12 đánh giá

Tốt (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2024-2025, năm học 2025-2026); học lực xếp loại Giỏi, hạnh kiểm xếp loại Tốt năm lớp 11 và năm lớp 12 (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2023-2024 trở về trước); đáp ứng điều kiện về ngưỡng đầu vào theo quy định của Thông tin tuyển sinh đại học năm 2026.

+ Đối với ngành Luật, ngành Luật kinh tế, ngành Ngôn ngữ Anh: Thí sinh thuộc một trong những trường hợp sau: Thí sinh có kết quả học tập THPT theo tổ hợp môn xác định cụ thể cho từng ngành, chuyên ngành (kết quả học tập cả năm lớp 10, lớp 11, lớp 12), hoặc thí sinh có chứng chỉ IELTS từ 5.0 trở lên, hoặc thí sinh đạt giải học sinh giỏi cấp Quốc gia (Nhất, Nhì, Ba nhưng không dùng quyền xét tuyển thẳng), hoặc thí sinh đạt giải học sinh giỏi cấp Quốc gia (Khuyến khích), học sinh giỏi cấp tỉnh (Nhất, Nhì, Ba). Thí sinh đáp ứng các điều kiện chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; kết quả rèn luyện, kết quả học tập năm lớp 11 đánh giá từ Khá trở lên và năm lớp 12 đánh giá Tốt (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2024-2025, năm học 2025-2026); học lực, hạnh kiểm xếp loại từ Khá trở lên năm lớp 11 và học lực xếp loại Giỏi, hạnh kiểm xếp loại Tốt năm lớp 12 (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2023-2024 trở về trước); đáp ứng điều kiện về ngưỡng đầu vào theo quy định của Thông tin tuyển sinh đại học năm 2026.

- Tổ hợp môn xét tuyển:

+ *Ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát và ngành Luật, ngành Luật kinh tế* gồm: A00 (Toán, Vật lý, Hóa học), A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh), C01 (Toán, Ngữ văn, Vật lý), C02 (Toán, Ngữ văn, Hóa học), C03 (Toán, Ngữ văn, Lịch sử), C04 (Toán, Ngữ văn, Địa lý), D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh), D07 (Toán, Hóa học, Tiếng Anh), D09 (Toán, Lịch sử, Tiếng Anh), D14 (Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh), D15 (Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh).

+ *Ngành Ngôn ngữ Anh* gồm: A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh), D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh), D07 (Toán, Hóa học, Tiếng Anh), D09 (Toán, Lịch sử, Tiếng Anh), D14 (Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh), D15 (Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh).

- Điểm xét tuyển (ĐXT)

$\text{ĐXT} = (\text{ĐTB Môn 1} + \text{ĐTB Môn 2} + \text{ĐTB Môn 3}) + \text{Điểm cộng (nếu có)} + \text{ĐUT (nếu có)}$, trong đó:

$\text{ĐTB Môn 1} = (\text{ĐTB cả năm lớp 10 Môn 1} + \text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 1} + \text{ĐTB cả năm lớp 12 Môn 1})/3$;

$\text{ĐTB Môn 2} = (\text{ĐTB cả năm lớp 10 Môn 2} + \text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 2} + \text{ĐTB cả năm lớp 12 Môn 2})/3$;

$\text{ĐTB Môn 3} = (\text{ĐTB cả năm lớp 10 Môn 3} + \text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 3} + \text{ĐTB cả năm lớp 12 Môn 3})/3$.

Ghi chú: ĐTB là điểm trung bình¹; ĐUT là điểm ưu tiên

c. Phương thức 3 (*xét kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội hoặc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh*):

- Điều kiện đăng ký xét tuyển:

+ Ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát: Đáp ứng các điều kiện chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đạt sơ tuyển năm 2026; kết quả rèn luyện, kết quả học tập năm lớp 11 và năm lớp 12 đánh giá Tốt (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2024-2025, năm học 2025-2026); học lực xếp loại Giỏi, hạnh kiểm xếp loại Tốt năm lớp 11 và năm lớp 12 (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2023-2024 trở về trước); có kết quả thi ĐGNL do Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức đạt tối thiểu 70/150 điểm hoặc có kết quả thi ĐGNL do Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh tổ chức đạt tối thiểu 700/1200 điểm; đáp ứng điều kiện về ngưỡng đầu vào theo quy định của Thông tin tuyển sinh đại học năm 2026.

+ Ngành Luật, ngành Luật kinh tế, ngành Ngôn ngữ Anh: Đáp ứng các điều kiện chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; kết quả rèn luyện, kết quả học tập năm lớp 11 đánh giá từ Khá trở lên và năm lớp 12 đánh giá Tốt (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2024-2025, năm học 2025-2026); học lực xếp loại từ Khá trở lên, hạnh kiểm xếp loại từ Khá trở lên năm lớp 11 và học lực xếp loại Giỏi, hạnh kiểm xếp loại Tốt năm lớp 12 (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2023-2024 trở về trước); có kết quả thi ĐGNL do Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức đạt tối thiểu 60/150 điểm hoặc có kết quả thi ĐGNL do Đại học Quốc

¹ Tổ hợp môn A00 (Toán, Vật lý, Hóa học) thì ĐTB môn 1 là Toán, ĐTB môn 2 là Vật lý, ĐTB môn 3 là Hóa học; tổ hợp môn A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh) thì ĐTB môn 1 là Toán, ĐTB môn 2 là Vật lý, ĐTB môn 3 là Tiếng Anh; tổ hợp môn C01 (Toán, Ngữ văn, Vật lý) thì ĐTB môn 1 là Toán, ĐTB môn 2 là Ngữ văn, ĐTB môn 3 là Vật lý; tổ hợp môn C02 (Toán, Ngữ văn, Hóa học) thì ĐTB môn 1 là Toán, ĐTB môn 2 là Ngữ văn, ĐTB môn 3 là Hóa học; tổ hợp môn C03 (Toán, Ngữ văn, Lịch sử) thì ĐTB môn 1 là Toán, ĐTB môn 2 là Ngữ văn, ĐTB môn 3 là Lịch sử; tổ hợp môn C04 (Toán, Ngữ văn, Địa lý) thì ĐTB môn 1 là Toán, ĐTB môn 2 là Ngữ văn, ĐTB môn 3 là Địa lý; tổ hợp môn D01 (Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh) thì ĐTB môn 1 là Toán, ĐTB môn 2 là Ngữ văn, ĐTB môn 3 là Tiếng Anh; tổ hợp môn D07 (Toán, Hóa Học, Tiếng Anh) thì ĐTB môn 1 là Toán, ĐTB môn 2 là Hóa học, ĐTB môn 3 là Tiếng Anh; tổ hợp môn D09 (Toán, Lịch sử, Tiếng Anh) thì ĐTB môn 1 là Toán, ĐTB môn 2 là Lịch sử, ĐTB môn 3 là Tiếng Anh; tổ hợp môn D14 (Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh) thì ĐTB môn 1 là Ngữ văn, ĐTB môn 2 là Lịch sử, ĐTB môn 3 là Tiếng Anh; tổ hợp môn D15 (Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh) thì ĐTB môn 1 là Ngữ văn, ĐTB môn 2 là Địa lý, ĐTB môn 3 là Tiếng Anh.

gia TP. Hồ Chí Minh tổ chức đạt tối thiểu 600/1200 điểm; đáp ứng điều kiện về ngưỡng đầu vào theo quy định của Thông tin tuyển sinh đại học năm 2026.

- Điểm xét tuyển: ĐXT = Kết quả thi ĐGNL do Đại học Quốc gia Hà Nội hoặc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh tổ chức (sau khi được quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển) + Điểm cộng (nếu có) + ĐUT (nếu có).

d. Phương thức 4 (xét kết quả thi THPT):

- Điều kiện xét tuyển:

+ *Ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát*: Đáp ứng các điều kiện chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đạt sơ tuyển năm 2026; thí sinh đăng ký dự thi THPT năm 2026 các môn thi tương ứng với các tổ hợp môn xét tuyển; đáp ứng điều kiện về ngưỡng đầu vào theo quy định của Thông tin tuyển sinh này.

+ *Ngành Luật, ngành Luật kinh tế, ngành Ngôn ngữ Anh*: Đáp ứng các điều kiện chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thí sinh đăng ký dự thi THPT năm 2026 các môn thi tương ứng với các tổ hợp môn xét tuyển; đáp ứng điều kiện về ngưỡng đầu vào theo quy định của Thông tin tuyển sinh này.

- + *Ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát và ngành Luật, ngành Luật kinh tế* gồm: A00 (Toán, Vật lý, Hóa học), A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh), C01 (Toán, Ngữ văn, Vật lý), C02 (Toán, Ngữ văn, Hóa học), C03 (Toán, Ngữ văn, Lịch sử), C04 (Toán, Ngữ văn, Địa lý), D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh), D07 (Toán, Hóa học, Tiếng Anh), D09 (Toán, Lịch sử, Tiếng Anh), D14 (Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh), D15 (Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh).

+ *Ngành Ngôn ngữ Anh* gồm: A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh), D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh), D07 (Toán, Hóa học, Tiếng Anh), D09 (Toán, Lịch sử, Tiếng Anh), D14 (Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh), D15 (Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh).

- Điểm xét tuyển (ĐXT)

ĐXT = (Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm môn 3) + Điểm cộng (nếu có) + ĐUT (nếu có).

2.3. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

2.3.1. Nguyên tắc xét tuyển

Trường căn cứ kết quả xét tuyển của thí sinh; số lượng tuyển sinh; việc phân bổ số lượng tuyển sinh theo cơ cấu giới tính, khu vực (đối với ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát); quy tắc quy đổi độ lệch điểm ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh theo quy định tại mục 3 phần II Thông tin tuyển sinh đại học năm 2026 thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Điểm trúng tuyển được xác định để số lượng tuyển được theo từng chương trình đào tạo phù hợp với số lượng tuyển sinh đã công bố theo nguồn tuyển và không thấp hơn ngưỡng đầu vào;

b) Đối với một chương trình đào tạo, tất cả thí sinh được xét chọn bình đẳng dựa trên điểm xét và điểm trúng tuyển quy đổi tương đương theo từng phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển, không phụ thuộc thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký;

c) Trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách, thứ tự xét ưu tiên đối với các thí sinh có điểm cộng thấp hơn; trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách và có điểm cộng bằng nhau, thứ tự xét ưu tiên đối với các thí sinh có thứ tự ưu tiên nguyện vọng cao hơn.

2.3.2. Điểm cộng

- Điểm thưởng: Áp dụng cho thí sinh đạt giải học sinh giỏi cấp Quốc gia (Nhất, Nhì, Ba nhưng không dùng quyền xét tuyển thẳng), cụ thể như sau:

| Giải HSG | Giải Nhất (cấp QG) | Giải Nhì (cấp QG) | Giải Ba (cấp QG) |
|--|------------------------------|-----------------------------|----------------------------|
| Điểm thưởng (Theo thang điểm 10, tối đa 03 điểm) | 3 | 2,0 | 1,5 |

- Điểm xét thưởng: Áp dụng cho học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp Quốc gia (Khuyến khích), học sinh giỏi cấp tỉnh (Nhất, Nhì, Ba), cụ thể như sau:

| Giải HSG | Giải Khuyến khích (cấp QG) | Giải Nhất (cấp tỉnh) | Giải Nhì (cấp tỉnh) | Giải Ba (cấp tỉnh) |
|--|--------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|------------------------------|
| Điểm thưởng (Theo thang điểm 10, tối đa 03 điểm) | 1,0 | 1,5 | 1,0 | 0,5 |

- Điểm khuyến khích: Áp dụng cho thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức kết hợp kết quả học tập THPT và chứng chỉ tiếng Anh IELTS (phương thức 2), thí sinh có chứng chỉ Tiếng Anh (mà không sử dụng để miễn thi tốt nghiệp môn ngoại ngữ) đăng ký xét tuyển đại học, cụ thể như sau:

+ Đối với ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát

| IELTS | 6.0 | 6.5 | 7.0 | 7.5 | 8.0-9.0 |
|-------------------|------------|------------|------------|------------|----------------|
| Điểm khuyến khích | 0,5 | 0,75 | 1,0 | 1,25 | 1,5 |

+ Đối với ngành Luật, ngành Luật kinh tế, ngành Ngôn ngữ Anh

| IELTS | 5.0 | 5.5 | 6.0 | 6.5 | 7.0-9.0 |
|-------------------|------------|------------|------------|------------|----------------|
| Điểm khuyến khích | 0,5 | 0,75 | 1,0 | 1,25 | 1,5 |

2.3.3. Điểm quy đổi chứng chỉ tiếng Anh

- Điểm quy đổi chứng chỉ tiếng Anh thành điểm môn Tiếng Anh để đưa vào tổ hợp môn xét tuyển theo phương thức 4 (đối với ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát), cụ thể như sau:

| IELTS | 6.0 | 6.5 | 7.0 | 7.5 | 8.0-9.0 |
|--------------------------------------|------------|------------|------------|------------|----------------|
| Điểm quy đổi (Theo thang điểm 10) | 8,5 | 8,75 | 9,25 | 9,5 | 10 |

- Điểm quy đổi chứng chỉ tiếng Anh thành điểm môn Tiếng Anh để đưa vào tổ hợp môn xét tuyển theo phương thức 4 (đối với ngành Luật, ngành Luật kinh tế, ngành Ngôn ngữ Anh), cụ thể như sau:

| IELTS | 5.0 | 5.5 | 6.0 | 6.5 | 7.0-9.0 |
|--------------------------------------|------------|------------|------------|------------|----------------|
| Điểm quy đổi (Theo thang điểm 10) | 8,5 | 8,75 | 9,25 | 9,5 | 10 |

III. THỜI GIAN, HỒ SƠ, HÌNH THỨC NỘP HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN; THỜI GIAN XÉT TUYỂN, CÔNG BỐ TRÚNG TUYỂN VÀ XÁC NHẬN NHẬP HỌC

3.1. Thời gian, hồ sơ, hình thức nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển

3.1.1. Xét tuyển thẳng

a) Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày 18/5/2026 đến trước 17h00 ngày 20/6/2026

b) Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng

Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng: Thí sinh thuộc đối tượng được đăng ký xét tuyển thẳng phải làm thủ tục đăng ký dự thi THPT năm 2026 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thí sinh phải nộp hồ sơ xét tuyển thẳng về Trường Đại học Kiểm sát theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

- Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng của đối tượng phải học bổ sung kiến thức (đối tượng quy định tại (3) mục 7.1 phần II Thông tin tuyển sinh đại học năm 2026 bao gồm:

- + Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng theo mẫu quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- + Bản sao có chứng thực học bạ 3 năm học THPT;

- + Bản sao hộ khẩu thường trú (xác nhận thông tin cư trú);
- + Bản sao căn cước công dân;
- + Bản gốc Phiếu đạt sơ tuyển do VKSND cấp tỉnh cấp năm 2026.

- Hồ sơ sơ đăng ký xét tuyển thẳng của đối tượng thuộc diện không phải học bổ sung kiến thức quy định tại (1), (2) mục 7.1 phần II Thông tin tuyển sinh đại học năm 2026 bao gồm:

- + Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng theo mẫu quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- + Bản sao căn cước công dân;
- + Bản gốc Phiếu đạt sơ tuyển do VKSND cấp tỉnh cấp năm 2026 (đối với thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát);
- + Một trong các bản sao có công chứng sau: Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn Học sinh giỏi quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác.

c) Hình thức đăng ký xét tuyển thẳng

Bước 1: Thí sinh khai thông tin xét tuyển tại địa chỉ: <https://xettuyen.kiemsat.edu.vn> hoặc quét mã QR

Mã QR trang đăng ký xét tuyển:



Bước 2: Thí sinh scan hoặc chụp ảnh rõ nét các giấy tờ trong hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng và tiến hành tải lên hệ thống xét tuyển của Trường

Bước 3: Sau khi hoàn thành Bước 2 thí sinh cần nộp trực tiếp hồ sơ về Trường, thời gian từ thứ 2 đến thứ 6 trong giờ hành chính tại phòng 207 - Nhà Hành chính, Trường Đại học Kiểm sát, hoặc chuyển phát nhanh về địa chỉ: Phòng Đào tạo, phòng 207 - Nhà Hành chính, Trường Đại học Kiểm sát, số 59, ngõ 230, đường Ý La, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội. Trường hợp thí sinh nộp hồ sơ theo đường bưu điện, Nhà trường xác nhận thời gian nộp theo dấu bưu điện (ngoài túi hồ sơ ghi nội dung: “XÉT TUYỂN THĂNG ĐẠI HỌC - CHUYÊN NGÀNH KIỂM SÁT”).

Bước 4: Thí sinh đăng ký xét tuyển trên hệ thống tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (theo kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thời gian từ ngày 02/7/2026 đến 17h00 ngày 14/7/2026).

d) Thời gian công bố kết quả xét tuyển thẳng

Chậm nhất ngày 30/6/2026.

3.1.2. Xét tuyển theo phương thức 2, 3, 4

a) Thời gian đăng ký xét tuyển

Từ ngày 25/5/2026 đến ngày 26/6/2026.

b) Hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Hồ sơ đăng ký dự tuyển: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường đăng trên website: <http://kiemsat.edu.vn>. Hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm:

- + Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu đăng tải trên website: <http://kiemsat.edu.vn>)
- + Bản sao học bạ THPT có chứng thực (hoặc kết quả học tập, rèn luyện năm lớp 10, lớp 11 và năm lớp 12 có xác nhận của Trường THPT);
- + Bản sao căn cước công dân;
- + Bản gốc Phiếu đạt sơ tuyển do VKSND cấp tỉnh cấp năm 2026 (đối với thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát);
- + Bản sao có công chứng chứng chỉ tiếng Anh IELTS theo quy định của Thông tin tuyển sinh đại học năm 2026 (nếu có);
- + Bản sao có công chứng giấy chứng nhận đạt giải Học sinh giỏi Quốc gia, Học sinh giỏi cấp tỉnh theo quy định của Thông tin tuyển sinh đại học năm 2026 (nếu có);
- + Bản sao có công chứng giấy chứng nhận kết quả thi ĐGNL do Đại học Quốc gia Hà Nội hoặc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh cấp (nếu có).

c) Hình thức đăng ký xét tuyển

Bước 1: Thí sinh khai thông tin xét tuyển tại địa chỉ: <https://xettuyen.kiemsat.edu.vn> hoặc quét mã QR

Mã QR trang đăng ký xét tuyển:



Bước 2: Thí sinh scan hoặc chụp ảnh rõ nét các giấy tờ trong hồ sơ đăng ký xét tuyển và tiến hành tải lên hệ thống xét tuyển của Trường.

Bước 3: Thí sinh đăng ký xét tuyển trên hệ thống tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (theo kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thời gian từ ngày 02/7/2026 đến 17h00 ngày 14/7/2026).

3.2. Thời gian công bố trúng tuyển, nhập học

3.2.1. Thời gian công bố trúng tuyển: Trường công bố danh sách thí sinh

trúng tuyển theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, dự kiến 17h00 ngày 13/8/2026.

3.2.2. Thời gian, hồ sơ xác nhận nhập học

- Thí sinh trong danh sách trúng tuyển xác nhận nhập học:

+ **Bước 1:** Xác nhận nhập học trực tuyến đợt 1 trên Hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo: trước 17h00 ngày 21/8/2026.

+ **Bước 2:** Nộp hồ sơ về Trường trước 17h00 ngày 28/8/2026 để phục vụ công tác hậu kiểm, gồm:

(1) Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu đăng tải trên website: <http://kiemsat.edu.vn>)

(2) Bản sao học bạ THPT có chứng thực (hoặc kết quả học tập, rèn luyện năm lớp 10, lớp 11 và năm lớp 12 có xác nhận của Trường THPT);

(3) Bản sao có công chứng chứng chỉ tiếng Anh IELTS theo quy định của Thông tin tuyển sinh đại học năm 2026 (nếu có);

(4) Bản sao có công chứng giấy chứng nhận đạt giải Học sinh giỏi Quốc gia, Học sinh giỏi cấp tỉnh theo quy định của Thông tin tuyển sinh đại học năm 2026 (nếu có);

(5) Bản sao có công chứng giấy chứng nhận kết quả thi ĐGNL do Đại học Quốc gia Hà Nội hoặc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh cấp (nếu có);

(6) Bản gốc Phiếu đạt sơ tuyển năm 2026 do VKSND cấp tỉnh cấp (đối với thí sinh trúng tuyển ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát).

+ **Bước 3:** Xác nhận nhập học trực tiếp tại Trường của thí sinh trúng tuyển đợt 1: Dự kiến trước 17h00 ngày 05/9/2026. Trường hợp thí sinh chuyển theo đường bưu điện, Nhà trường xác nhận thời gian xác nhận nhập học theo dấu bưu điện.

- Hồ sơ xác nhận nhập học gồm:

+ Bản gốc Giấy chứng nhận kết quả thi THPT năm 2026.

IV. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH

Chính sách tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển thực hiện theo quy định tại Thông tin tuyển sinh đại học năm 2026 của Trường Đại học Kiểm sát (Đăng trên website: <http://kiemsat.edu.vn>)

V. QUY TẮC QUY ĐỔI ĐỘ LỆCH ĐIỂM NGƯỠNG ĐẦU VÀO VÀ ĐIỂM TRÚNG TUYỂN GIỮA CÁC TỔ HỢP, PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

Trường sẽ công bố quy tắc quy đổi độ lệch điểm ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh chậm nhất trước thời gian kết thúc

đăng ký dự tuyển theo kế hoạch tuyển sinh và chuẩn chương trình đào tạo.

VI. LỆ PHÍ XÉT TUYỂN

- Lệ phí xét hồ sơ: 50.000 đồng/hồ sơ, lệ phí này áp dụng đối với thí sinh đăng ký xét tuyển phương thức 1, 2, 3, 4. Thí sinh có thể nộp trực tiếp tại Trường (Phòng 201 - Nhà Hành chính) hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Trường, số tài khoản: 1236688995 tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Quang Trung.

Nội dung thanh toán: *Họ tên+ tỉnh/thành phố+ Mã hồ sơ + Lệ phí xét hồ sơ*

- Lệ phí xét tuyển: 30.000 đồng (ba mươi ngàn đồng/một nguyên vẹn).
Thí sinh nộp lệ phí xét tuyển đại học theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo nơi thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển.

Mọi thắc mắc xin liên hệ: Phòng Đào tạo - Trường Đại học Kiểm sát, Số 59, ngõ 230, đường Ý La, phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội. Số điện thoại: 02432878340 - 02433581280 - 02433581500 hoặc gửi thư điện tử về địa chỉ: tuyensinh@tks.edu.vn

Nơi nhận:

- Vụ TCCB, VKSNDTC (để b/c);
- Ban giám hiệu;
- Các Phòng, Khoa, Trung tâm;
- Lưu: VT, P. ĐT.

HIỆU TRƯỞNG *Đnh*



TS. Nguyễn Văn Khoát